

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và  
phòng, chống tham nhũng Quý III và 9 tháng đầu năm 2016**

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và Công văn số 2131/TTCP-KHTCTH ngày 17/8/2016 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng Quý III và 9 tháng đầu năm 2016; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả cụ thể như sau:

**Phần I**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUÝ III NĂM 2016**

**I. CÔNG TÁC THANH TRA**

Trong Quý III năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai 110 cuộc thanh tra hành chính và 504 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền là 16.550 triệu đồng, trong đó: Về thanh tra hành chính đã phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 14.160 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 2.320 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 381 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 11.459 triệu đồng, đồng thời kiến nghị xử lý hành chính đối với 18 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc có dấu hiệu của tội phạm; về kiểm tra chuyên ngành đã ban hành 344 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 2.390 triệu đồng. Kết quả cụ thể:

**1. Thanh tra hành chính:**

**a) Việc triển khai và kết quả thanh tra:**

- Trong Quý III năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai 110 cuộc thanh tra, gồm 30 cuộc kỳ trước chuyển sang và 80 cuộc triển khai mới trong kỳ (trong đó: 100 cuộc theo kế hoạch và 10 cuộc đột xuất) nội dung thanh tra tập trung vào công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài chính, ngân sách nhà nước và trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đã kết thúc, ban hành kết luận 54 cuộc tại 102 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện 39 đơn vị có sai phạm về kinh tế với số tiền 14.160 triệu đồng, gồm: Sai phạm về thuế 945 triệu đồng; sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích, sai nguyên tắc 2.819 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 747 triệu đồng và các sai phạm khác 9.649 triệu đồng.

- Kiến nghị xử lý: Tổng số tiền phát hiện sai phạm về kinh tế là 14.160 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 2.320 triệu đồng; giảm trừ quyết toán 381 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 11.459 triệu đồng; đồng thời



kiến nghị xử lý hành chính đối với 18 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc có dấu hiệu của tội phạm.

- Kết quả xử lý: Tổng số tiền kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước là 2.320 triệu đồng; đã thu hồi nợ ngân sách nhà nước là 1.577 triệu đồng, đạt 68% và chưa thu hồi là 743 triệu đồng, chiếm 32% (do các Quyết định truy thu mới ban hành nên các đơn vị chưa nộp vào ngân sách Nhà nước).

b) Kết quả thanh tra theo lĩnh vực:

- Thanh tra quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản và đất đai: Đã triển khai 88 cuộc thanh tra, gồm: 24 cuộc kỳ trước chuyển sang và 64 cuộc triển khai mới trong kỳ (78 cuộc theo kế hoạch và 10 cuộc đột xuất). Đã kết thúc, ban hành kết luận 41 cuộc tại 86 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện 39 đơn vị có sai phạm về kinh tế với số tiền 14.160 triệu đồng, gồm: Sai phạm về thuế 945 triệu đồng; sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích, sai nguyên tắc 2.819 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 747 triệu đồng và các sai phạm khác 9.649 triệu đồng. Đã kiến nghị xử lý về kinh tế 14.160 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 2.320 triệu đồng; giảm trừ quyết toán 381 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 11.459 triệu đồng; đồng thời kiến nghị xử lý hành chính đối với 18 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc có dấu hiệu của tội phạm. Đã thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 1.577 triệu đồng, đạt 68% và chưa thu hồi là 743 triệu đồng, chiếm 32% (do các Quyết định truy thu mới ban hành nên các đơn vị chưa nộp vào ngân sách Nhà nước).

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Đã triển khai 22 cuộc thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 25 đơn vị; đã kết thúc 13 cuộc tại 16 đơn vị. Trong đó:

+ Thanh tra việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Đã triển khai 02 cuộc tại 02 đơn vị.

+ Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Đã triển khai 02 cuộc tại 02 đơn vị; đã kết thúc, ban hành kết luận 01 cuộc tại 01 đơn vị;

+ Thanh tra việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Đã triển khai 18 cuộc tại 21 đơn vị; đã kết thúc, ban hành kết luận 12 cuộc tại 15 đơn vị;

Qua thanh tra cho thấy, thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thực hiện tương đối tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; đồng thời, đã phát hiện và kịp thời kiến nghị đơn vị chấn chỉnh những tồn tại, khuyết điểm như: Một số đơn vị thực hiện xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo còn chậm so với thời hạn quy định, công tác giải quyết đơn chưa đảm bảo chất lượng. Qua đó góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

c) Kết quả thực hiện của thanh tra các cấp như sau:



- Thanh tra tỉnh: Đã triển khai 18 cuộc thanh tra, gồm 11 cuộc kỳ trước chuyển sang và 07 cuộc triển khai mới trong kỳ (17 cuộc theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất); đã kết thúc, ban hành kết luận 10 cuộc tại 34 đơn vị. Qua thanh tra tại 34 đơn vị, phát hiện 14 đơn vị có sai phạm về kinh tế với số tiền 1.513 triệu đồng, gồm các dạng sai phạm: Sai phạm về thuế 268 triệu đồng; sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích; sai nguyên tắc 996 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 169 triệu đồng và sai phạm khác 80 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 495 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 36 triệu đồng, kiến nghị khác 982 triệu, đồng thời chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc có dấu hiệu tội phạm. Đã thu hồi nợ ngân sách nhà nước 172 triệu đồng và chưa thu hồi là 323 triệu đồng (do các Quyết định truy thu mới ban hành nên các đơn vị chưa nộp vào ngân sách Nhà nước).

- Thanh tra các sở, ngành: Đã triển khai 14 cuộc thanh tra gồm 04 cuộc kỳ trước chuyển sang và 10 cuộc triển khai mới trong kỳ (14 cuộc theo kế hoạch); đã kết thúc, ban hành kết luận 07 cuộc tại 13 đơn vị. Qua thanh tra tại 13 đơn vị, phát hiện 08 đơn vị có sai phạm về kinh tế với số tiền 450 triệu đồng, gồm các dạng sai phạm: Sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích, sai nguyên tắc 44 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 354 triệu đồng và sai phạm khác 52 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 88 triệu đồng, chiếm 19,5 % trên tổng số sai phạm phát hiện; giảm trừ quyết toán 307 triệu đồng; kiến nghị khác 55 triệu (do các Quyết định truy thu mới ban hành nên các đơn vị chưa nộp vào ngân sách Nhà nước).

- Thanh tra huyện, thành phố, thị xã: Đã triển khai 78 cuộc thanh tra gồm 15 cuộc kỳ trước chuyển sang và 63 cuộc triển khai mới trong kỳ (trong đó 69 cuộc theo kế hoạch và 09 cuộc đột xuất); đã kết thúc, ban hành kết luận 37 cuộc. Qua thanh tra tại 55 đơn vị, phát hiện 17 đơn vị có sai phạm với số tiền 12.197 triệu đồng, gồm: Sai phạm về thuế 677 triệu đồng; Sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích; sai nguyên tắc 1.778 triệu đồng; Sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 225 triệu đồng; sai phạm khác 9.517 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 1.737 triệu đồng, chiếm 14,3 % trên tổng số sai phạm phát hiện; giảm trừ quyết toán 38 triệu đồng, kiến nghị khác 10.422 triệu đồng; đồng thời chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc có dấu hiệu tội phạm; kiến nghị xử lý hành chính đối với 18 cá nhân. Đã thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 589 triệu đồng và chưa thu hồi là 1.148 triệu đồng (do các Quyết định truy thu mới ban hành nên các đơn vị chưa nộp vào ngân sách Nhà nước).

d) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra:

Qua công tác thanh tra, các cấp, các ngành trong tỉnh đã phát hiện 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm, đã chuyển cơ quan điều tra 02 vụ theo quy định.

e) Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra:

Trong Quý III năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Kết quả đã thu hồi được 784 triệu đồng là khoản tiền sai phạm được phát



hiện qua công tác thanh tra đã có quyết định thu hồi từ kỳ trước nhưng các đơn vị có sai phạm chưa thực hiện (riêng Thanh tra tỉnh đã đơn đốc, thu hồi 248 triệu đồng).

## **2. Thanh tra chuyên ngành:**

Trong quý III năm 2016, các sở, ngành và các cơ quan chức năng được giao chức năng thanh tra chuyên ngành đã triển khai 504 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.209 đơn vị, tổ chức và cá nhân hoạt động trên các ngành, lĩnh vực như: Văn hóa, thể thao, du lịch, công thương, xây dựng, nông nghiệp, y tế, thông tin... Qua kiểm tra đã phát hiện 370 đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có sai phạm. Ban hành 344 Quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền xử phạt hành chính 2.390 triệu đồng, tước 68 giấy phép lái xe, đình chỉ thi công 21 công trình. Các đơn vị, cá nhân có sai phạm đã chấp hành nộp phạt vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước 1.856 triệu đồng và số tiền còn lại là 534 triệu đồng (do các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mới ban hành nên các đơn vị chưa nộp các khoản tiền sai phạm vào ngân sách Nhà nước).

## **II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

### **1. Công tác tiếp công dân:**

- Quý III năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp 1.609 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với 1.058 vụ việc (KN 181, TC 31, KNPA 846); trong đó có 08 đoàn đông người với 08 vụ việc (267 lượt người/08 vụ việc).

- Nội dung khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh, cụ thể như sau:

+ Khiếu nại 181 vụ việc, gồm: Đất đai 124 vụ, chế độ công chức, viên chức 06 vụ, chính sách 01 vụ, tài sản 04 vụ, tư pháp 04 vụ và lĩnh vực khác 42 vụ.

+ Tố cáo 31 vụ việc, gồm: Hành chính 28 vụ, tư pháp 03 vụ.

+ Kiến nghị, phản ánh 846 vụ việc với nội dung chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực về quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách...

- Cụ thể từng cấp tiếp như sau:

+ Cấp tỉnh tiếp 744 lượt người, gồm 286 vụ việc (KN 98, TC 08, KNPA 180); trong đó Lãnh đạo cấp tỉnh tiếp 429 lượt gồm 59 vụ việc;

+ Cấp huyện tiếp 441 lượt người, gồm 355 vụ việc (KN 67, TC 16, KNPA 272); trong đó Lãnh đạo cấp huyện tiếp 58 lượt gồm 43 vụ việc;

+ Cấp xã tiếp 424 lượt người, gồm 417 vụ việc (KN 16, TC 07, KNPA 394).

### **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn:**

#### **a) Tiếp nhận đơn:**

- Quý III năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp nhận là 1.219 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Tổng số đơn phải xử lý là 1.268 đơn (trong đó số đơn chưa được xử lý từ kỳ trước chuyển sang là 49 đơn và đơn tiếp nhận mới là 1.219 đơn), gồm: Khiếu nại 200 đơn, tố cáo 106 đơn, KNPA 962 đơn. Cụ thể từng cấp tiếp nhận như sau:

+ Cấp tỉnh: 193 đơn (KN 82, TC 40, KNPA 71);



- + Cấp huyện: 732 đơn (KN 96, TC 56, KNPA 580);
- + Cấp xã: 343 đơn (KN 22, TC 10, KNPA 311).
- Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:
  - + Về khiếu nại 200 đơn, gồm: Đất đai 124 đơn; chế độ chính sách, công chức, viên chức 19 đơn; tài sản, nhà cửa 06 đơn; tư pháp 03 đơn và nội dung khác 48 đơn;
  - + Về tố cáo 106 đơn, gồm: Hành chính 42 đơn; tư pháp 06 đơn và nội dung khác 58 đơn;
  - + Về kiến nghị, phản ánh 962 đơn với nội dung chủ yếu tập trung về công tác quản lý đất đai; bồi thường, giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách...

**b) Kết quả xử lý đơn:**

Qua xử lý 1.268 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, kết quả như sau:

\* Đơn đủ điều kiện xem xét, xử lý là 780 đơn, gồm:

- Đơn khiếu nại, tố cáo là 174 đơn; trong đó:

+ Số đơn chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền là 53 đơn;

+ Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền là 30 đơn;

+ Số đơn thuộc thẩm quyền là 91 đơn (KN 68, TC 23).

- Đơn kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện xem xét, xử lý: 606 đơn.

\* Đơn không đủ điều kiện xem xét, xử lý là 488 đơn (như đơn trùng lặp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung, địa chỉ...).

**3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:**

**a) Giải quyết đơn khiếu nại:**

- Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính là 68 đơn/68 vụ việc; đã giải quyết là 28 đơn/28 vụ việc, đạt 41%; đang xem xét, giải quyết 40 đơn/ 40 vụ việc, chiếm 59%. Cụ thể từng cấp giải quyết như sau:

+ Cấp tỉnh: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 22 đơn/22 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 05 đơn/ 05 vụ việc, đạt 23%; đang xem xét, giải quyết là 17 đơn/ 17 vụ việc, chiếm 77%.

+ Cấp huyện: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 32 đơn/32 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 16 đơn/ 16 vụ việc, đạt 50%; đang xem xét, giải quyết là 16 đơn/ 16 vụ việc, chiếm 50%.

+ Cấp xã: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 14 đơn/14 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 07 đơn/ 07 vụ việc, đạt 50%, đang xem xét, giải quyết là 07 đơn/07 vụ việc, chiếm 50%.

- Kết quả giải quyết: Khiếu nại đúng 04 vụ việc, chiếm 14%; khiếu nại sai 22 vụ việc, chiếm 78%; khiếu nại đúng một phần 02 vụ việc, chiếm 08%.

**b) Giải quyết đơn tố cáo:**



- Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước là 23 đơn/23 vụ việc; đã giải quyết là 08 đơn/08 vụ việc, đạt 35% ; đang xem xét, giải quyết 15 đơn/ 15 vụ việc, chiếm 65%. Cụ thể từng cấp giải quyết như sau:

+ Cấp tỉnh: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 11 đơn/11 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 02 đơn/ 02 vụ việc, đạt 18%; đang xem xét, giải quyết là 09 đơn/ 09 vụ việc, chiếm 82%.

+ Cấp huyện: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 09 đơn/09 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 04 đơn/ 04 vụ việc, đạt 44%; đang xem xét, giải quyết là 03 đơn/ 03 vụ việc, chiếm 56%.

+ Cấp xã: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 03 đơn/03 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 02 đơn/ 02 vụ việc, đạt 67%; đang xem xét, giải quyết là 01 đơn/ 01 vụ việc, chiếm 33%.

- Kết quả giải quyết: Tố cáo đúng 04 vụ, chiếm 50%; tố cáo sai 01 vụ, chiếm 12%; tố cáo đúng một phần 03 vụ, chiếm 38%. Qua công tác giải quyết tố cáo đã thu hồi về cho Nhà nước 244 triệu đồng.

### **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:**

Trong quý III năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục triển khai và thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; đồng thời thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với công tác phòng, chống tham nhũng. Trong kỳ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã ban hành 03 văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãnh phí theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

#### **2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:**

Trong quý III năm 2016, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và ban hành 14 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (ban hành mới 03 văn bản và sửa đổi, bổ sung 11 văn bản); tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tại 02 cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng kế hoạch chuyển đổi và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 14 cán bộ, công chức, viên chức.

#### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:**

##### **a) Kết quả phát hiện tham nhũng:**

- Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị, qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

- Qua công tác thanh tra, các cấp, các ngành trong tỉnh đã phát hiện 02 vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, đã chuyển cơ quan điều tra theo quy định.

##### **b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng:**



\* Ngành Công an:

- Công tác điều tra xử lý tội phạm tham nhũng:

+ Tổng số án thụ lý điều tra: 02 vụ/09 bị can;

Quý II chuyển sang: 02 vụ/06 bị can;

Khởi tố mới: 03 bị can trong vụ án đã khởi tố kỳ trước.

+ Kết quả xử lý:

Đề nghị khởi tố: 01 vụ/09 bị can;

Đang tiếp tục điều tra: 01 vụ/0 bị can.

- Tổng số tin tiếp nhận: 05 tin/06 đối tượng (quý II chuyển qua 04 tin/06 đối tượng, tiếp nhận mới 01 tin); đã xử lý 02 tin/03 đối tượng, đang xử lý 03 tin/05 đối tượng.

\* Ngành Kiểm sát:

- Tổng số án tham nhũng thụ lý: 08 vụ/19 bị can.

- Đã giải quyết: 08 vụ/19 bị can.

\* Ngành Tòa án:

- Tổng số án thụ lý: 03 vụ/05 bị can;

- Đã giải quyết: 02 vụ/02 bị can;

- Đang giải quyết: 01 vụ/03 bị can.

#### **IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THẺ CHẾ; CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA; KHIẾU NẠI, TỔ CÁO; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

##### **1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thẻ chế về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:**

Trong quý III năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục rà soát các văn bản liên quan đến công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng để kịp thời tham mưu Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo quy định, đồng thời tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thực hiện đầy đủ các loại Báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng định kỳ và đột xuất theo quy định; hiện nay các cấp, các ngành trong tỉnh đang tiến hành tổng kết 4 năm việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo theo chỉ đạo của Trung ương.

##### **2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:**

Thực hiện Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016 trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai xây dựng Kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của mình, trong đó có việc tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Kết quả trong Quý III năm 2016,



các cấp, các ngành trong tỉnh đã tổ chức được 14 lớp tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan cho 1.200 lượt người là cán bộ, công chức, viên chức; đã phát hành 1.200 cuốn tài liệu về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

#### **I. CÔNG TÁC THANH TRA**

Trong 9 tháng đầu năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai 236 cuộc thanh tra hành chính và 1.370 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 37.068 triệu đồng, trong đó: Về thanh tra hành chính đã phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 30.224 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 9.006 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 834 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 20.384 triệu đồng, đồng thời kiến nghị xử lý hành chính đối với 03 tập thể và 38 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc có dấu hiệu của tội phạm; về kiểm tra chuyên ngành đã ban hành 945 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 6.844 triệu đồng. Kết quả cụ thể:

##### **1. Thanh tra hành chính:**

###### **a) Việc triển khai và kết quả thanh tra:**

- Trong 9 tháng đầu năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai 236 cuộc thanh tra, gồm 16 cuộc kỳ trước chuyển sang và 220 cuộc triển khai mới trong kỳ (trong đó: 219 cuộc theo kế hoạch và 17 cuộc đột xuất) nội dung thanh tra tập trung vào công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài chính, ngân sách nhà nước và trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đã kết thúc, ban hành kết luận 177 cuộc tại 471 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện 172 đơn vị có sai phạm về kinh tế với số tiền 30.224 triệu đồng, gồm: Sai phạm về thuế 2.712 triệu đồng; sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích, sai nguyên tắc 9.496 triệu đồng; chiếm dụng 330 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 5.620 triệu đồng và các sai phạm khác 12.066 triệu đồng.

- Kiến nghị xử lý: Tổng số tiền phát hiện sai phạm về kinh tế là 30.224 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 9.006 triệu đồng; giảm trừ quyết toán 834 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 20.384 triệu đồng; đồng thời kiến nghị xử lý hành chính đối với 03 tập thể và 38 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc có dấu hiệu của tội phạm.

- Kết quả xử lý: Tổng số tiền kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước là 9.006 triệu đồng; đã thu hồi nợ ngân sách Nhà nước là 3.277 triệu đồng và chưa thu hồi là 5.729 triệu đồng.

###### **b) Kết quả thanh tra theo lĩnh vực:**

- Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản và đất đai: Đã triển khai 190 cuộc thanh tra, gồm: 16 cuộc kỳ trước chuyển



sang và 174 cuộc triển khai mới trong kỳ (173 cuộc theo kế hoạch và 17 cuộc đột xuất). Đã kết thúc, ban hành kết luận 138 cuộc tại 413 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện 172 đơn vị có sai phạm về kinh tế với số tiền 30.224 triệu đồng, gồm: Sai phạm về thuế 2.712 triệu đồng; sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích, sai nguyên tắc 9.496 triệu đồng; chiếm dụng 330 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 5.620 triệu đồng và các sai phạm khác 12.066 triệu đồng. Đã kiến nghị xử lý về kinh tế 30.224 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 9.006 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 833 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 20.384 triệu đồng; đồng thời kiến nghị xử lý hành chính đối với 03 tập thể và 38 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc có dấu hiệu của tội phạm. Đã thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 3.277 triệu đồng và chưa thu hồi là 5.729 triệu đồng.

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Đã triển khai 46 cuộc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 62 đơn vị; đã kết thúc 39 cuộc tại 58 đơn vị. Trong đó:

+ Thanh tra việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Đã triển khai 13 cuộc tại 15 đơn vị; đã kết thúc, ban hành kết luận 11 cuộc tại 13 đơn vị.

+ Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Đã triển khai 14 cuộc tại 18 đơn vị; đã kết thúc, ban hành kết luận 14 cuộc tại 18 đơn vị;

+ Thanh tra việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Đã triển khai 19 cuộc tại 29 đơn vị; đã kết thúc, ban hành kết luận 14 cuộc tại 27 đơn vị.

Qua thanh tra cho thấy, Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thực hiện tương đối tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; đồng thời, đã phát hiện và kịp thời kiến nghị đơn vị chấn chỉnh những tồn tại, khuyết điểm như: Một số đơn vị thực hiện xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo còn chậm so với thời hạn quy định, công tác giải quyết đơn chưa đảm bảo chất lượng. Qua đó góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

c) Kết quả thực hiện của thanh tra các cấp như sau:

- Thanh tra tỉnh: Đã triển khai 29 cuộc thanh tra gồm 11 cuộc kỳ trước chuyển sang và 18 cuộc triển khai mới trong kỳ (26 cuộc theo kế hoạch và 03 cuộc đột xuất); đã kết thúc, ban hành kết luận 21 cuộc tại 136 đơn vị. Qua thanh tra tại 136 đơn vị, phát hiện 65 đơn vị có sai phạm về kinh tế với số tiền 14.148 triệu đồng, gồm các dạng sai phạm: Sai phạm về thuế 1.839 triệu đồng; sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích, sai nguyên tắc 5.867 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 4.640 triệu đồng và sai phạm khác 1.802 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 5.933 triệu đồng, chiếm 42 % trên tổng số sai phạm phát hiện (Chánh Thanh tra tỉnh ban hành các Quyết định thu hồi với số tiền 2.705 triệu đồng, đồng thời kiến nghị Sở Tài Chính và Chi cục thuế huyện Ea Súp thu hồi số tiền 3.228 triệu), giảm trừ quyết toán 489 triệu đồng, kiến



ngiht khác 7.726 triệu; đồng thời chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm. Đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 1.190 triệu đồng và chưa thu hồi là 1.515 triệu đồng.

- Thanh tra các sở, ngành: Đã triển khai 47 cuộc thanh tra gồm 03 cuộc kỳ trước chuyển sang và 44 cuộc triển khai mới trong kỳ (46 cuộc theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất); đã kết thúc, ban hành kết luận 39 cuộc tại 85 đơn vị. Qua thanh tra tại 85 đơn vị, phát hiện 27 đơn vị có sai phạm với số tiền 1.178 triệu đồng, gồm các dạng sai phạm: Sai phạm về thuế 196 triệu đồng; sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích, sai nguyên tắc 155 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 354 triệu đồng và sai phạm khác 473 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 402 triệu đồng, chiếm 34% trên tổng số sai phạm phát hiện; giảm trừ quyết toán 307 triệu đồng; kiến nghị khác 469 triệu đồng. Đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 230 triệu đồng và chưa thu hồi là 172 triệu đồng.

- Thanh tra huyện, thành phố, thị xã: Đã triển khai 160 cuộc thanh tra gồm 02 cuộc kỳ trước chuyển sang và 158 cuộc triển khai mới trong kỳ (147 cuộc theo kế hoạch và 13 cuộc đột xuất); đã kết thúc, ban hành kết luận 117 cuộc tại 250 đơn vị. Qua thanh tra tại 250 đơn vị, phát hiện 80 đơn vị có sai phạm với số tiền 14.897 triệu đồng, gồm: Sai phạm về thuế 677 triệu đồng; Sai phạm về thu, chi, sử dụng sai mục đích, sai nguyên tắc 3.473 triệu đồng; chiếm dụng 330 triệu đồng; sai phạm trong lập dự toán, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 626 triệu đồng; sai phạm khác 9.791 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 2.671 triệu đồng chiếm 18% trên tổng số sai phạm phát hiện, giảm trừ quyết toán 37 triệu đồng, kiến nghị khác 12.189 triệu đồng; đồng thời kiến nghị xử lý hành chính đối với 03 tập thể và 38 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm. Đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.041 triệu đồng và chưa thu hồi là 1.630 triệu đồng.

d) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra:

Qua công tác thanh tra, các cấp, các ngành trong tỉnh đã phát hiện 04 vụ việc có dấu hiệu tội phạm, đã chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc. Qua điều tra 04 vụ việc, 01 vụ có kết luận của Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm, 03 vụ đang tiếp tục điều tra theo quy định.

e) Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra:

Trong 9 tháng đầu năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Kết quả đã thu hồi được 2.263 triệu đồng là khoản tiền sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra đã có quyết định thu hồi từ kỳ trước nhưng các đơn vị có sai phạm chưa thực hiện (trong đó, riêng Thanh tra tỉnh đã đôn đốc, thu hồi 1.960 triệu đồng).

## **2. Thanh tra chuyên ngành:**

Trong 9 tháng đầu năm 2016, Thanh tra các sở, ngành và các cơ quan chức năng được giao chức năng thanh tra chuyên ngành đã triển khai 1.370 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 2.839 đơn vị, tổ chức và cá nhân hoạt động trên các



ngành, lĩnh vực như: Văn hóa, thể thao, du lịch, công thương, xây dựng, nông nghiệp, y tế, thông tin... Qua kiểm tra đã phát hiện 1.044 đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có sai phạm. Ban hành 945 Quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền xử phạt hành chính 6.844 triệu đồng; tước 206 giấy phép lái xe, đình chỉ thi công 47 công trình. Các đơn vị, cá nhân có sai phạm đã chấp hành nộp phạt vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước 4.650 triệu đồng và chưa nộp là 2.194 triệu đồng.

### **3. Đánh giá chung:**

Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước đã tập trung triển khai thực hiện tốt Chương trình, Kế hoạch thanh tra năm 2016 và một số cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất; việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo đúng theo nội dung và yêu cầu, có trọng tâm, trọng điểm và đúng định hướng. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung những sơ hở, bất cập nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác thanh tra còn có một số hạn chế như: Một số đoàn thanh tra hành chính còn kéo dài so với thời gian quy định, nhất là giai đoạn tổng hợp số liệu xây dựng báo cáo kết quả thanh tra và ban hành Kết luận thanh tra; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra đã có hiệu lực pháp luật chưa được triệt để, tỷ lệ thu hồi tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra đạt tỷ lệ chưa cao.

## **II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

### **1. Công tác tiếp công dân:**

- Trong 9 tháng đầu năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp 5.262 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, với 3.334 vụ việc (KN 646, TC 89, KNPA 2.599), trong đó có 15 đoàn đồng người với 15 vụ việc (534 lượt người/15 vụ việc). So với cùng kỳ năm trước tăng 907 lượt người, tương đương với 21% và tăng 703 vụ việc, tương đương với 27%.

- Nội dung khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh, cụ thể như sau:

+ Khiếu nại 646 vụ việc, gồm: Đất đai 398 vụ, chế độ công chức, viên chức 68 vụ, chính sách 34 vụ, tài sản 17 vụ, tư pháp 15 vụ và lĩnh vực khác 114 vụ việc.

+ Tố cáo 89 vụ việc, gồm: Hành chính 80 vụ việc, tư pháp 09 vụ việc.

+ Kiến nghị, phản ánh 2.599 vụ việc với nội dung chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực về quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách...



- Cụ thể từng cấp tiếp như sau:
  - + Cấp tỉnh tiếp 1.890 lượt người, gồm 814 vụ việc (KN 330, TC 21, KNPA 463), trong đó Lãnh đạo cấp tỉnh tiếp 564 lượt gồm 146 vụ việc;
  - + Cấp huyện tiếp 2.265 lượt người, gồm 1.532 vụ việc (KN 253, TC 46, KNPA 1.233), trong đó Lãnh đạo cấp huyện tiếp 237 lượt gồm 193 vụ việc;
  - + Cấp xã tiếp 1.107 lượt người, gồm 988 vụ việc (KN 63, TC 22, KNPA 903), trong đó Lãnh đạo cấp xã tiếp 62 lượt gồm 56 vụ việc.

## **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn:**

### **a) Tiếp nhận đơn:**

- Trong 9 tháng đầu năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp nhận là 3.433 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Tổng số đơn phải xử lý là 3.486 đơn (trong đó số đơn chưa được xử lý từ kỳ trước chuyển sang là 53 đơn và đơn tiếp nhận mới là 3.433 đơn), gồm: Khiếu nại 623 đơn, tố cáo 366 đơn, KNPA 2.497 đơn. So với cùng kỳ năm trước tăng 43 đơn, tương đương với 1,3 %. Cụ thể từng cấp tiếp nhận như sau:

- + Cấp tỉnh: 576 đơn (KN 227, TC 137, KNPA 212).
- + Cấp huyện: 1.899 đơn (KN 312, TC 204, KNPA 1.383).
- + Cấp xã: 1.011 đơn (KN 84, TC 25, KNPA 902).
- Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh:
  - + Về khiếu nại 623 đơn, gồm: Đất đai 316 đơn; chế độ chính sách, công chức, viên chức 72 đơn; tài sản, nhà cửa 21 đơn; tư pháp 37 đơn và nội dung khác 177 đơn.
  - + Về tố cáo 366 đơn, gồm: Hành chính 160 đơn, tư pháp 24 đơn và nội dung khác 182 đơn.
  - + Về kiến nghị, phản ánh 2.497 đơn với nội dung chủ yếu tập trung về công tác quản lý đất đai; bồi thường, giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách...

### **b) Kết quả xử lý đơn:**

Qua xử lý 3.486 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, kết quả như sau:

- \* Đơn đủ điều kiện xem xét, xử lý là 2.357 đơn, gồm:
  - Đơn khiếu nại, tố cáo là 602 đơn; trong đó:
    - + Số đơn chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền là 156 đơn;
    - + Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền là 127 đơn;
    - + Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 319 đơn (KN 247, TC 72).
  - Đơn kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện xem xét, xử lý: 1.755 đơn.
- \* Đơn không đủ điều kiện xem xét, xử lý là 1.129 đơn (như đơn trùng lặp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung, địa chỉ...).

## **3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:**

### **a) Giải quyết đơn khiếu nại:**



- Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính là 247 đơn/ 247 vụ việc; đã giải quyết là 169 đơn/169 vụ việc, đạt 68%; đang xem xét, giải quyết 78 đơn/ 78 vụ việc, chiếm 32%, cụ thể từng cấp giải quyết như sau:

+ Cấp tỉnh: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 57 đơn/57 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 40 đơn/40 vụ việc, đạt 70%; đang xem xét, giải quyết là 17 đơn/17 vụ việc, chiếm 30%.

+ Cấp huyện: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 132 đơn/132 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 97 đơn/97 vụ việc, đạt 73%; đang xem xét, giải quyết là 35 đơn/35 vụ việc, chiếm 27%.

+ Cấp xã: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 58 đơn/58 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 32 đơn/ 32 vụ việc, đạt 55%; đang xem xét, giải quyết là 26 đơn/26 vụ việc, chiếm 45%.

- Kết quả giải quyết: Khiếu nại đúng 35 vụ việc, chiếm 20%; khiếu nại sai 94 vụ việc, chiếm 56%; khiếu nại đúng một phần 40 vụ việc, chiếm 24%. Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân 27.775 m<sup>2</sup> đất các loại.

#### b) Giải quyết đơn tố cáo:

- Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước là 72 đơn/71 vụ việc; đã giải quyết là 50 đơn/50 vụ việc, đạt 70%; đang xem xét, giải quyết 22 đơn/21 vụ việc, chiếm 30%.

+ Cấp tỉnh: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 25 đơn/25 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 15 đơn/ 15 vụ việc, đạt 60%; đang xem xét, giải quyết là 10 đơn/ 10 vụ việc, chiếm 40%.

+ Cấp huyện: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 34 đơn/33 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 26 đơn/ 26 vụ việc, đạt 79%; đang xem xét, giải quyết là 08 đơn/ 07 vụ việc, chiếm 21%.

+ Cấp xã: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 13 đơn/13 vụ việc: Đã giải quyết được 09 đơn/ 09 vụ việc, đạt 69%; đang xem xét, giải quyết là 04 đơn/ 04 vụ việc, chiếm 37%.

- Kết quả giải quyết: Tố cáo đúng 16 vụ việc, chiếm 32%; tố cáo sai 24 vụ việc, chiếm 48%; tố cáo đúng một phần 10 vụ việc, chiếm 10 %. Qua công tác giải quyết tố cáo thu hồi về cho nhà nước 1.070 triệu đồng.

### **4. Đánh giá và dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo:**

#### a) Đánh giá chung:

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 9 tháng đầu năm 2016 đã có những bước chuyển biến tích cực, các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ bản đúng trình tự, thủ tục, quy trình các bước theo quy định của pháp luật. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh, nhất là các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh đã được giải quyết, hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh triển khai Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị



trần giai đoạn 2013 – 2016”, gọi tắt là Đề án 1-1133; hiện đang triển khai thực hiện theo đúng thời gian và tiến độ kế hoạch đã đề ra. Thông qua thực hiện Đề án góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ nghiệp vụ của cán bộ, công chức; tạo điều kiện để nhân dân hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi thực hiện việc khiếu nại, tố cáo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những hạn chế, như: Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết chưa dứt điểm, còn để kéo dài; việc triển khai thực hiện một số quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật còn chưa nghiêm túc; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ còn đạt tỷ lệ thấp.

**b) Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo:**

Trong thời gian qua, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, hiện nay tình hình khiếu nại đông người tại một số nơi trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp; một số vụ việc khiếu nại, tố cáo mặc dù đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết đúng pháp luật, nhưng người dân vẫn chưa đồng tình và lợi dụng số đông để gây áp lực. Công tác quản lý đất đai, quản lý bảo vệ rừng tại một số địa phương, nông, lâm trường còn lỏng lẻo, bất cập; việc đầu tư xây dựng các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương dẫn đến khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; việc khiếu nại đòi đất, tranh chấp đất đai với các nông, lâm trường, công ty cà phê... diễn biến phức tạp. Nếu không tập trung chỉ đạo quyết liệt, xem xét, giải quyết kịp thời sẽ phát sinh “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo.

### **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:**

**a) Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PCTN:**

Trong 9 tháng đầu năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã ban hành 18 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Qua đó, công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh đã được triển khai thực hiện thường xuyên, có sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ nên đã đạt những kết quả nhất định. UBND tỉnh chỉ đạo ngành Thanh tra tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phối hợp với cơ quan chức năng để xử lý tham nhũng theo đúng quy định.

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãnh đạo theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

**b) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm chỉ đạo, các đơn vị chuyên trách về PCTN:**



Hiện nay công tác chỉ đạo phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh do Ban Nội chính Tỉnh ủy phụ trách. Thanh tra tỉnh đã thành lập Phòng thanh tra phòng, chống tham nhũng theo tinh thần chỉ đạo tại Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ.

## **2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:**

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị:

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị như: Mua sắm công và xây dựng cơ bản; tài chính và ngân sách; việc hoạt động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; quản lý sử dụng đất đai; hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tổ chức, cán bộ...; niêm yết công khai và thực hiện bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình đã được UBND tỉnh công bố, đảm bảo giải quyết các công việc, thủ tục hành chính nhanh gọn, thuận lợi cho các tổ chức, công dân; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở... phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng xảy ra.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tại 38 đơn vị; qua kiểm tra đã kịp thời kiến nghị các đơn vị chấn chỉnh, kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch của cơ quan, đơn vị mình.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Đến nay, có 283/283 các đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện đã triển khai thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; 1.107/1.107 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh đã xây dựng và ban hành 75 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (trong đó ban hành mới 59 văn bản; sửa đổi, bổ sung 16 văn bản) và tiến hành 10 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị tiếp tục áp dụng việc trả lương qua tài khoản tại Ngân hàng, qua đó đã giám sát được nguồn thu nhập từ tiền công, tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đồng thời là cơ sở thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập đối với những người có thu nhập cao.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức cơ bản thực hiện đúng quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng, chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm phải xem xét xử lý.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước, Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, UBND tỉnh có Công văn số



756/UBND-TH ngày 19/3/2007 về việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền, địa phương; trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế để thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình; đồng thời phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện quy tắc ứng xử đến cán bộ, công chức, viên chức. Từ đó, nhận thức, ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ công chức, viên chức được nâng cao, hạn chế tham nhũng và tiêu cực.

e) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện việc chuyển đổi theo đúng quy định, việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức bước đầu đã phát huy được tác dụng trong việc phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng. Trong 9 tháng đầu năm 2016, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và công khai Kế hoạch chuyển đổi; hình thức công khai chủ yếu thông qua việc công bố tại các cuộc họp, thông báo bằng văn bản và đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 54 cán bộ, công chức, viên chức.

f) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

UBND tỉnh đã chỉ đạo, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập cho 100% cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai và báo cáo kết quả kê khai tài sản thu nhập năm 2015 theo đúng quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Ngày 13/5/2016, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 69/BC-UBND về kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2015.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đẩy mạnh việc rà soát, công bố các thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính. Các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi của Bộ Công thương để từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính.

h) Việc áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Hiện nay, 100% cơ quan, đơn vị duy trì sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; 100% Sở, ban, ngành, 100% huyện, thị xã, thành phố sử dụng hệ thống điều hành trực tuyến OMS; 15/15 huyện, thị xã, thành phố và hầu hết các Sở, ban, ngành có Trang Thông tin điện tử.



Thực hiện Chỉ thị số 08/2010/CT-UBND ngày 06/12/2010 của UBND tỉnh về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 (ISO) vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đến nay có 55 cơ quan, đơn vị đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:**

#### **a) Kết quả phát hiện tham nhũng:**

- Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị, qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

- Qua công tác thanh tra, các cấp, các ngành trong tỉnh đã phát hiện 04 vụ việc có dấu hiệu tội phạm, đã chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc. Qua điều tra 04 vụ việc, 01 vụ có kết luận của Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm, 03 vụ đang tiếp tục điều tra theo quy định.

#### **b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng:**

##### **\* Ngành Công an**

- Công tác điều tra xử lý tội phạm tham nhũng:

+ Tổng số án thụ lý điều tra:	09 vụ/19 bị can;
Quý IV năm 2015 chuyển sang:	05 vụ/03 bị can;
Điều tra bổ sung:	01 vụ/01 bị can;
Khởi tố mới:	03 vụ/15 bị can.

+ Kết quả xử lý:

Đề nghị khởi tố:	08 vụ/19 bị can;
Đang tiếp tục điều tra:	01 vụ/0 bị can.

- Tổng số tin tiếp nhận: 10 tin/12 đối tượng (quý IV/2015 chuyển qua 03 tin/02 đối tượng, tiếp nhận mới 07 tin/10 đối tượng); đã xử lý 07 tin/09 đối tượng, đang xử lý 03 tin/03 đối tượng.

##### **\* Ngành Kiểm sát:**

- Tổng số án tham nhũng thụ lý:	07 vụ/17 bị can;
- Đã giải quyết:	05 vụ/05 bị can;
- Đang giải quyết:	02 vụ/ 12 bị can.

##### **\* Ngành Tòa án:**

- Tổng số án thụ lý:	10 vụ/12 bị can;
- Đã giải quyết:	09 vụ/09 bị can;
- Đang giải quyết:	01 vụ/03 bị can.

### **4. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:**

Trong 9 tháng đầu năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các yêu cầu, đề nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức



thành viên của Mặt trận về các vụ việc tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ cấp tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các cơ quan nhà nước, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp thường xuyên tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên, cán bộ công chức bằng nhiều hình thức, tổ chức hòm thư phát hiện tham nhũng, tổng hợp ý kiến, kiến nghị bức xúc của nhân dân với cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Ngoài ra, UBND tỉnh đã đề nghị các cơ quan, đơn vị trong đó có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan báo chí của tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp và Hiệp hội ngành nghề thực hiện đúng những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong việc trao đổi, quản lý sử dụng thông tin dữ liệu về phòng, chống tham nhũng để phục vụ cho công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh. Do đó đã phát huy được vai trò các tổ chức đoàn thể quần chúng và nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

## **5. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:**

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ về ban hành Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, UBND tỉnh Đắk Lắk tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng; các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, phối hợp thực hiện đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản để triển khai thực hiện từng giải pháp, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng.

## **6. Đánh giá và dự báo tình hình tham nhũng:**

### **a) Đánh giá chung:**

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết TW 3 (khóa X) về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự quyết tâm của các cấp, các ngành trong tỉnh, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhìn chung đã có sự chuyển biến tích cực, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể đã quan tâm lãnh đạo thực hiện; công tác phòng, chống tham nhũng và lãng phí trên một số lĩnh vực đã đạt được những kết quả trên cả hai mặt phòng và chống góp phần ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển. Các cấp, các ngành làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; đã chủ động xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; gắn công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo với công tác phòng, chống tham nhũng, qua đó đã kịp thời phát hiện nhiều vi phạm về kinh tế, kiến nghị xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng còn có những hạn chế như: Công tác phòng, chống tham nhũng của các cấp, các ngành chưa được tập trung cao, còn thiếu quyết liệt, tình hình tham nhũng chưa được đẩy lùi,



còn diễn biến phức tạp trên nhiều lĩnh vực, một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng triển khai chưa tích cực và chưa phát huy hiệu quả thực tế; một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo thiếu kiên quyết dẫn đến việc thực hiện còn chưa nghiêm túc. Hiệu quả một số cuộc thanh tra trách nhiệm chưa cao; một số cơ quan, đơn vị chấp hành chưa nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Dự báo tình hình tham nhũng:

Trong thời gian tới tình hình tham nhũng trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp, các vụ việc tham nhũng chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực như: Tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản và đất đai. Công tác quản lý ngân sách ở một số đơn vị còn buông lỏng để cho một số cán bộ lợi dụng chức vụ quyền hạn, nhiệm vụ được giao để thực hiện hành vi tham nhũng; tình trạng thi công thiếu khối lượng, không đúng thiết kế, quyết toán không khối lượng vẫn còn xảy ra gây thất thoát cho ngân sách nhà nước.

#### **IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ; CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA; KHIẾU NẠI, TỔ CÁO; PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG**

**1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng:**

Trong 9 tháng đầu năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục rà soát các văn bản liên quan đến công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo đúng quy định của pháp luật; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 về ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; đồng thời, thực hiện đầy đủ các loại Báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng định kỳ và đột xuất theo quy định; hiện nay, các cấp, các ngành trong tỉnh đang tiến hành tổng kết 4 năm thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo theo chỉ đạo của Trung ương.

**2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:**

Thực hiện Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016 trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của mình, trong đó có việc tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Kết quả trong 9 tháng đầu năm 2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tổ chức được 22 lớp tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng, và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan cho 1.453 lượt người là cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh; đã phát hành 1.200 cuốn tài liệu về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Ngoài ra, thông qua các cuộc họp, sinh



hoạt Đảng, sinh hoạt các tổ chức đoàn thể, trang thông tin điện tử... các cấp, các ngành trong tỉnh cũng đã tổ chức triển khai, quán triệt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị; nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ và đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và công dân trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

### **3. Công tác xây dựng lực lượng:**

- Ngành thanh tra Đắk Lắk hiện có 281 cán bộ, công chức, trong đó: Thanh tra tỉnh 51 người; Thanh tra Sở 129 người; Thanh tra cấp huyện 101 người. Công chức được bổ nhiệm vào các ngạch thanh tra 175 người, chiếm 62,5% trên tổng số cán bộ, công chức, trong đó: Thanh tra viên cao cấp 01 người, Thanh tra viên chính 29 người, Thanh tra viên 145 người và các ngạch công chức khác 105 người.

- Công tác tổ chức, cán bộ: Trong 9 tháng đầu năm, các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, kết quả cụ thể: Thanh tra tỉnh đã rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp phòng giai đoạn 2015-2020 đối với 11 đồng chí (05 Trưởng phòng và 06 Phó Trưởng phòng). Lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm lại 02 Phó Chánh Thanh tra tỉnh. Chánh Thanh tra quyết định bổ nhiệm mới 02 Lãnh đạo cấp phòng, bổ nhiệm lại 04 Lãnh đạo cấp phòng; lập hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ điều động 02 công chức sang công tác tại cơ quan khác và thỏa thuận tiếp nhận 02 công chức từ cơ quan khác chuyển đến; giải quyết cho 01 công chức nghỉ hưu trước tuổi. Thỏa thuận bổ nhiệm lại 02 Chánh Thanh tra Sở và bổ nhiệm 03 Chánh Thanh tra huyện.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Trong 9 tháng đầu năm, Thanh tra tỉnh đã cử 11 lượt công chức của cơ quan đi học, trong đó: 03 người học lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên chính, 01 người học nghiệp vụ thanh tra viên, 07 công chức tham dự lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện cử 34 công chức của ngành đi học nghiệp vụ thanh tra (27 người học nghiệp vụ Thanh tra viên, 07 người học nghiệp vụ Thanh tra viên chính); phối hợp với Trường Cán bộ thanh tra tổ chức tại Đắk Lắk 01 lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ Tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo cho 170 học viên là Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn và công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

## **Phần III**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 03 THÁNG CUỐI NĂM 2016**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Thực hiện có hiệu quả và phấn đấu đạt 100% các cuộc thanh tra theo chương trình, kế hoạch năm 2016 và thanh tra đột xuất; tăng cường công tác xử lý sau thanh tra. Hoạt động thanh tra, kiểm tra hướng vào việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập



trong công tác quản lý và cơ chế, chính sách; thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó triển khai thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời tiếp tục tập trung thực hiện tốt việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài; thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư; giải quyết kịp thời trên 85% số vụ việc mới phát sinh; thực hiện quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật trên 80%.

3. Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng. Tập trung hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thanh tra, phát hiện, xử lý tham nhũng; quyết tâm thực hiện mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng.

4. Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xây dựng và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy cơ quan thanh tra; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Về công tác thanh tra:**

- Tập trung lực lượng để triển khai thực hiện tốt Chương trình Kế hoạch thanh tra năm 2016 đã được Thủ tướng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt, phấn đấu đạt 100% kế hoạch đã đề ra, triển khai thực hiện tốt các cuộc thanh tra đột xuất khi được giao; đồng thời, căn cứ Định hướng thanh tra năm 2017 của Thanh tra cấp trên và yêu cầu quản lý của ngành, địa phương để tiến hành khảo sát xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2017.

- Đối với Thanh tra chuyên ngành: Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực mà dư luận xã hội quan tâm như: Bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản, vệ sinh an toàn thực phẩm, phân bón, thuốc trừ sâu, xây dựng cơ bản, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch....

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra để thu hồi các khoản tiền sai phạm đã có quyết định xử lý; đồng thời thực hiện tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động các Đoàn thanh tra theo quy định.

### **2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính trị các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành để giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, tỷ lệ giải quyết đạt 85% trở lên; đặc biệt chú ý xem xét giải quyết kịp thời các vụ khiếu kiện đông người, không để tình trạng đơn thư tồn đọng, kéo dài trở thành “điểm nóng”.



- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Đất đai, Quy chế dân chủ ở cơ sở... Đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác này.

- Các cấp, các ngành trong tỉnh tổ chức tổng kết 4 năm việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo theo chỉ đạo của Trung ương.

### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Triển khai thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo Chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2016 đã được thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt; phấn đấu đạt 100% các cuộc thanh tra theo Chương trình, kế hoạch đề ra.

- Đổi mới các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nói riêng; chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đồng thời phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị xã hội như: Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, Ban thanh tra nhân dân, các doanh nghiệp, cơ quan báo chí... và đông đảo quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đến cán bộ Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên toàn tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đúng theo quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng như: Công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; minh bạch tài sản và thu nhập của cán bộ, công chức; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng; cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán.

- Các cơ quan trong khối nội chính thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1536-CV/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh uỷ về việc tăng cường công tác thanh tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.

- Ngành Thanh tra phải gắn thanh tra kinh tế xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo với việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tập trung lực lượng triển khai thực hiện tốt Chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2016 đã được thủ trưởng cùng cấp phê duyệt; giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức



tạp, kéo dài; những vụ việc tham nhũng phát hiện qua công tác thanh tra phải được kết luận cụ thể, rõ ràng, xử lý nghiêm minh; tích cực kiểm tra, đôn đốc, thực hiện các biện pháp để thu hồi tài sản bị tham nhũng và khắc phục hậu quả do tham nhũng gây ra.

- Ngành Công an tăng cường công tác nắm tình hình, thực hiện tốt công tác phòng ngừa, phát hiện tội phạm, vi phạm về tham nhũng. Tập trung điều tra làm rõ các vụ tham nhũng đã được phát hiện, sớm kết luận, đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, thu hồi tài sản thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra.

- Đề nghị ngành Kiểm sát, Tòa án tích cực làm tốt công tác thụ lý án tham nhũng, truy tố và đưa ra xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

#### **4. Công tác xây dựng lực lượng:**

- Tiếp tục xây dựng tổ chức, bộ máy thanh tra trong sạch, vững mạnh; chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng với yêu cầu công tác thanh tra trong tình hình mới.

- Tiếp tục chấn chỉnh nền nếp sinh hoạt và công tác trong nội bộ, tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, công chức; đổi mới phong cách làm việc của mỗi cán bộ, công chức trên cơ sở kết hợp với cải cách thủ tục hành chính và chấn chỉnh trách nhiệm thực hiện công vụ, kiên quyết không để xảy ra tiêu cực, vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý III và 9 tháng đầu năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ công tác 03 tháng cuối năm 2016; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Cục II, TTCP;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Võ Văn Cảnh);
- Thanh tra tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, TH, NC (th.65b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Cảnh**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**Biểu số 1a**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

(Đính kèm Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	ĐT				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	ĐT
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
QUÝ III	88	24	64	78	10	56	41	86	39	14,160		2,320		11,840	-	-	18	2	-	2,361	-	-	-	784	-	-	-	-	-	-
9 THÁNG	190	16	174	173	17	153	138	413	172	30,224		9,006		21,218	-	3	38	4	-	5,540	-	-	-	2,263	-	-	-	-	-	-

Lưu ý: Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và thanh tra trách nhiệm



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

Biểu số 1b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
QUÝ III	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9THÁNG	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Lưu ý: Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và thanh tra trách nhiệm



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**Biểu số 1c**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

*(Đình kèm Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)*

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra						
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Kết quả kiểm tra, đơn đốc						
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																		Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
QUÝ III	88	24	64	78	10	56	41	86	39	14,160	2,320	11,840	-	18	2	-	2,361	-	-	784	-	-	-	-
9 THÁNG	190	16	174	173	17	153	138	413	172	30.224	9.006	21.218	3	38	4	-	5.540	-	-	2.263	-	-	-	-

**Lưu ý:**

- Kết quả nêu trên là Kết quả của các đoàn thanh tra vừa kết hợp thanh tra việc quản lý sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước và quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản



(Đình kèm Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

[illegible]



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**Biểu số 1đ**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LẠI QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 9 năm 20q6 của UBND tỉnh)

[illegible]



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

Biểu số 1e

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

(Đính kèm Báo cáo số 7BC-UBND, ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																		
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập					Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu		
								Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân		Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	8=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26
QUÝ III	504	34	470		996		213	370	305	65	344	286	58	2,390	1,147	1,243	2,390	-	-	-	2,390	1,147	1,243	1,856	1,094	762
9 THÁNG	1,370	92	1,278		2,335		504	1,044	775	269	945	744	201	6,844	3,682	3,162	6,844	-	-	-	6,844	3,682	3,162	4,650	3,449	1,201



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016  
(Đính kèm Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tổ cáo				Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, V C	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

(Đính kèm Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung													Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết									
							Khiếu nại						Tố cáo							Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần							
							Lĩnh vực hành chính																									
		Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC		Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính																			Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
QUÝ III	1,268	1	1,218		49	780	200	124	6	19	48	3		106	42	6			58	300	9					962	30	53		68	23	
9 THÁNG	3,486	1	3,432		53	2,357	586	316	21	72	177	37		366	160	24			182	928	61					2,497	127	156		247	72	



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại								Ghi chú									
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính			Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Tổng số quyết định phải thi hành trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân								
									Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1								Giải quyết lần 2						Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)		Đất (m2)	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)
		Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)					Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn		Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)																
																							Đơn nhận trong kỳ báo cáo															
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
QUY III	68	28	40	68	28	28	28		4	22	2															26		26	20									
9 THÁNG	247	205	42	247	169	169	167	2	35	94	40						27,775									168		167	150				27,775					



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

(Đính kèm Báo cáo số /BC-UBND, ngày táng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết												Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo										Ghi chú				
	Trong đó				Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi		Kiến nghị xử lý hành chính			Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Tổng số quyết định phải tố chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước					Trả lại cho công dân			
																		Số vụ		Số đối tượng		Kết quả			Phải thu		Đã thu			Phải trả		Đã trả	
	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tổ cáo đúng	Tổ cáo sai	Tổ cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m2)			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tiền (Trđ)	Đất (m2)		
	MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21			22	23	24	25		26	27	28	29
QUÝ III	23	14	9	23	8	8	4	1	3	244											8		8	8	244								
9 THÁNG	72	61	11	71	50	50	16	24	10	1.070											50		50	42	1.070		186						



**Biểu số 2đ**

(Đính kèm Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

[illegible]



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**Biểu số 1g**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**  
(Đính kèm Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu		Ghi chú
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ))	Đất (m2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ	Đất (m2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ))	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		Kiến nghị	Đã xử lý	
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
QUÝ III	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	
9 THÁNG	5	1	14	14	-	-	14	14	-	-	14	14	-	-	-	1	4	-	-	-	-	-	-	-	



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**Biểu số 1h**

**TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**  
(Đính kèm Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC)						Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra								Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú	
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó								
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Các ngạch khác	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp				
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu				Đã thực hiện
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	281	1	29	145	105																			
Tổng																	28		7					

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG  
QUÝ III VÀ 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

(Đính kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	QUÝ III	09 THÁNG
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	3	18
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	-	1
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>			-
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1,200	1,453
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	14	22
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu		-
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>			-
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>			-
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	2	38
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	-	-
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>			-
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	3	59
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	11	16
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	2	10
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	-	-
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	-	-
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	-	-
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	-	-
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	-	-
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	-	-
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	-	-
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	-	-
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		-	-



MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	QUÝ III	09 THÁNG
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	-	-
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	-	-
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	14	54
	<b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>			-
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	-	-
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	-	-
	<b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</b>		-	-
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-	-
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-	-
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	-	-
	<b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV		
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100	100
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG</b>			
	<b><i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i></b>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	-	-
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	-	-
	<b><i>Qua hoạt động thanh tra</i></b>			-
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ		1
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	-	1
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	-	-
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	-	-
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	-
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	-	-
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>			-
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	1	8
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	9	19
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG</b>			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	-	9
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	-	5
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người		-
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người		-



MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	QUÝ III	09 THÁNG
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người		-
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người		-
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ		1
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	-	1
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ		
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	-	-
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</b>			
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	14.69
50	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	-	-
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>			
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng		14.69
52	+ Đất đai	m <sup>2</sup>		-
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	-
54	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	-	-
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>			-
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	-	-
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	-	-
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		-	-
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		-	-
	+ Tặng Giấy khen		-	-



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**Biểu số 3b**

**DANH SÁCH CÁC VỤ VIỆC CÓ DẤU HIỆU THAM NHƯNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**  
(Đính kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Vụ án tham ô tài sản (kỳ trước chuyển sang)	UBND xã Ea Đrong, huyện CưM'Gar	Công an huyện, Viện kiểm sát huyện và Tòa án huyện CưM'Gar	Vụ án tham ô tài sản tại UBND xã Ea Đrong, bị can H'Thưk Hbin (sinh năm 1986) - kế toán thuộc UBND xã Ea Đrong, huyện CưM'Gar có hành vi tham ô tài sản với số tiền 42,8 triệu; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'Gar đã kết luận điều tra; Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố chuyển Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định. Hiện nay, TAND huyện CưM'Gar đang thụ lý giải quyết.
2	Vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. (Kỳ trước chuyển sang)	UBND xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo	Bị can Nay Lốc (sinh năm 1986, nguyên trưởng công an xã Ea Hiao), Nguyễn Đức Tế (sinh năm 1959, nguyên công an viên ) đã có hành vi phạm tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ; bị can Kpă Y Tốp - nguyên Chủ tịch UBND xã Hiao bị khởi tố về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Kết quả: Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố 03 bị can trước pháp luật (trong đó 02 bị can bị truy tố với tội danh tham nhũng).
3	Vụ án lạm quyền trong khi thi hành công vụ. (Kỳ trước chuyển sang)	UBND xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo	Vụ án gồm 06 bị can (Trần Văn Bình, Lê Thế Hùng, Ngô Văn Sang, Trần Văn Trác, Nguyễn Văn Nhâm, Nguyễn Văn Liễu) nguyên là cán bộ thôn 8A và 9A, xã Ea Hiao đã khởi tố bị can tháng 4/2016; 03 bị can (Nguyễn Văn Thử, Trần Văn Đào, Trần Thanh Hùng) có hành vi lạm quyền trong khi thi hành công vụ đã khởi tố bị can tháng 7/2016. Cơ quan CSĐT công an huyện Ea H'Leo kết luận điều tra, đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân huyện truy tố 09 bị can trước pháp luật.
4	Vụ án lạm dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tài sản. (Kỳ trước chuyển sang)	Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Yok Đôn	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn	Bị can Nguyễn Xuân Đức - sinh năm 1985 nguyên cán bộ thuộc Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Yok Đôn có hành vi lạm dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ, chiếm đoạt tài sản của đối tượng vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Tháng 01/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Buôn Đôn đã kết luận điều tra, đề nghị VKSND huyện Buôn Đôn truy tố bị can trước pháp luật.



TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
5	Vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Kỳ trước chuyển sang)	Tổ dân phố 12, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc	Bị can Nguyễn Văn Huy - sinh năm 1976, nguyên tổ phó Tổ dân phố 12, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ, chiếm đoạt tiền xây dựng đường giao thông nông thôn. Tháng 12/2015 Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Buôn Đôn đã kết luận điều tra, đề nghị VKSND huyện Buôn Đôn truy tố bị can trước pháp luật.
6	Vụ án tham ô tài sản (kỳ trước chuyển sang)	UBND xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo	Bị can Đặng Xuân Trang, sinh năm 1981 nguyên là cán bộ văn hóa - xã hội xã Ea Hiao có hành vi nhận hối lộ của người dân trong quá trình làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận QSD đất (Tháng 01/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Ea H'Leo đã kết luận điều tra, đề nghị VKSND huyện Ea H'Leo truy tố bị can trước pháp luật).
7	Vụ án nhận hối lộ	UBND xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo	Bị can Đặng Văn Lập sinh năm 1986, nguyên cán bộ địa chính xã Ea Hiao có hành vi nhận hối lộ của người dân trong quá trình làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa phương. Công an huyện Ea H'Leo đã kết luận điều tra, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố bị can
8	Vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ	Công an xã Ea Ea Nuôl	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn.	Bị can Trương Công Hà sinh năm 1968 nguyên là Công an xã Ea Nuool; bị can Đặng Từ Quang sinh năm 1964 nguyên Trưởng Công an xã Ea Nuôl có hành vi Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại địa phương năm 2009. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn kết luận điều tra, chuyển Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố 02 bị can trước pháp
9	Vụ việc sai phạm có liên quan đến tham nhũng	UBND xã Ea Tar, huyện Cư M'gar	UBND huyện Cư M'gar	Bà Đinh Thị Thanh Nga, kế toán UBND xã Ea Tar, huyện Cư M'gar, có hành vi lập bảng lương và nhận khống tiền lương của cá nhân, tập thể năm 2014, 2015 với số tiền 14.693.680 đồng (Chỉ xử lý hành chính, không chuyển cơ quan điều tra).
10	Vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ea Súp	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ea Súp	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk.	Phòng NN và PTNT Ea Súp được UBND huyện giao tiến hành các thủ tục xin cấp kinh phí mua và cấp, phát lúa giống, bắp giống hỗ trợ khắc phục hậu quả lũ lụt, hạn hán gây ra. Trong quá trình thực hiện đã không làm đúng theo quy định. (Sau khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm có liên quan đến tham nhũng, Thanh tra tỉnh đã chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk để điều tra làm rõ, hiện chưa có kết luận của cơ quan Cảnh sát điều tra và của Viện kiểm sát)



**DANH SÁCH CÁC VỤ VIỆC CÓ DẤU HIỆU THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG QUÝ III NĂM 2016**

(Đính kèm Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Vụ sai phạm trong việc Quyết toán khối khối lượng mua sắm thiết bị xây lắp công trình xử lý nước thải tập trung tại cụm Công nghiệp Tân An 1&2	Ban quản lý khu tiểu thủ công nghiệp thành phố	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột	Qua thanh tra tại Ban quản lý khu tiểu thủ công nghiệp thành phố đã phát hiện sai phạm trong việc Quyết toán khối khối lượng mua sắm thiết bị xây lắp công trình xử lý nước thải tập trung tại cụm Công nghiệp Tân An 1&2 với số tiền 9 tỷ 517 triệu. Hiện nay cơ quan điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột đang điều tra làm rõ sai phạm theo quy định.
2	Vụ sai phạm trong công tác đấu thầu thuốc và trang thiết bị y tế tại Sở Y tế	Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk.	Qua thanh tra việc đấu thầu thuốc và trang thiết bị y tế tại Sở Y tế. Đoàn Thanh tra đã kiến nghị chuyển Cơ quan CSĐT nội dung: 506 mặt hàng thuốc không trùng tên đã thanh toán trong thời gian chậm đấu thầu theo Thông tư số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 có giá cao hơn giá đấu thầu thuốc thấp nhất của các tỉnh giáp ranh đã đấu thầu theo Thông tư số 01/2012/TTLT-BYT-BTC với tổng số tiền 5.502.422.751 đồng; Việc mua sắm trang TBYT từ năm 2011 đến 9 tháng đầu năm 2015 tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Hiện nay CQ CSĐT công an tỉnh đang tiến hành điều tra theo quy định.

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
11	Vụ án tham ô tài sản	Trường tiểu học Cư Pui I, xã Cư Pui, huyện Krông Bông	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk.	Nhân viên kế toán và thủ quỹ trường tiểu học Cư Pui I có dấu hiệu tham ô tài sản từ năm 2012 - 2016 trong việc lập thủ tục rút tiền ngân sách chi trả cao hơn so với số tiền thực tế thanh toán chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Cơ quan CSĐT (Phòng PC 46) Công an tỉnh đang thụ lý điều tra (khởi tố vụ án hình sự tháng 5/2016, chưa khởi tố bị can).
12	Vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng tại trường Mẫu giáo Tuổi thơ, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin	Trường Mẫu giáo Tuổi thơ, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin	Sai phạm về công tác thu, chi của Trường Mẫu giáo Tuổi thơ, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin. Sau khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm có liên quan đến tham nhũng, Thanh tra huyện Cư Kuin đã chuyển hồ sơ Công an huyện Cư Kuin để điều tra làm rõ. Tháng 8/2016, CQ CSĐT huyện Cư Kuin đã có kết quả xác minh vụ việc: Không đủ dấu hiệu của tội phạm hình sự.
13	Vụ sai phạm trong việc Quyết toán khổng khối lượng mua sắm thiết bị xây lắp công trình xử lý nước thải tập trung tại cụm Công nghiệp Tân An 1&2	Ban quản lý khu tiểu thủ công nghiệp thành phố	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột	Qua thanh tra tại Ban quản lý khu tiểu thủ công nghiệp thành phố đã phát hiện sai phạm trong việc Quyết toán khổng khối lượng mua sắm thiết bị xây lắp công trình xử lý nước thải tập trung tại cụm Công nghiệp Tân An 1&2 với số tiền 9 tỷ 517 triệu. Hiện nay cơ quan điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột đang điều tra làm rõ sai phạm theo quy định.
14	Vụ sai phạm trong công tác đấu thầu thuốc và trang thiết bị y tế tại Sở Y tế	Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk.	Qua thanh tra việc đấu thầu thuốc và trang thiết bị y tế tại Sở Y tế. Đoàn Thanh tra đã kiến nghị chuyển Cơ quan CSĐT nội dung: 506 mặt hàng thuốc không trùng tên đã thanh toán trong thời gian chậm đấu thầu theo Thông tư số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 có giá cao hơn giá đấu thầu thuốc thấp nhất của các tỉnh giáp ranh đã đấu thầu theo Thông tư số 01/2012/TTLT-BYT-BTC với tổng số tiền 5.502.422.751 đồng; Việc mua sắm trang TBYT từ năm 2011 đến 9 tháng đầu năm 2015 tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Hiện nay CQ CSĐT công an tỉnh đang tiến hành điều tra theo quy định.